

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 6 - 2016.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 6/2016 giới thiệu 297 tài liệu, bằng 03 ngôn ngữ Việt, Anh và Nga, trong đó có 268 tài liệu tiếng Việt, 13 tài liệu tiếng Anh, 16 tài liệu tiếng Nga, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 10 tài liệu
- Triết học. Tâm lí học. Logic học: 04 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 09 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 11 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 65 tài liệu
- Quân sự: 78 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 05 tài liệu
- Kỹ thuật. Nghệ Thuật: 10 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 31 tài liệu
- Tác phẩm văn học. Sách thiếu nhi: 74 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001 - Khoa học nói chung

001. 99 tình huống ứng phó khẩn cấp trong đời sống thường ngày / Nguyễn Thị Mai Hương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 276tr. ; 21cm

001(098)/M 163317/M 163318/M 163319

002. Không thể tin được / Tô Bá Văn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 195tr. ; 28cm

001(09)/M 162838/M 162839

003. Lịch sử văn minh thế giới: 178 câu hỏi tự luận và trắc nghiệm / Trần Xuân Hiệp, Trần Đình Hùng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 215tr. ; 24cm

001(09)/V 15046/V 15047

004. Lược sử đời tôi / Stephen Hawking; Vũ Ngọc Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 138tr. ; 20cm

001(092)/M 162831/M 162832/M 162833

002 - Xuất bản

005. Ba nhà báo Sài Gòn: Kỷ niệm 150 năm báo Quốc ngữ (1865 - 2015) / Trần Nhật Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 261tr. ; 24cm

002.6+9(V)(092)/M 162878/M 162879/M 162880

006. Biên tập báo chí / Nguyễn Quang Hòa. - Tái bản có bổ sung, chỉnh sửa. - 6. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 295tr. ; 21cm

002.63/M 163330/M 163331/M 163332

007. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong giai đoạn hiện nay / Lưu Đình Phúc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 131tr. ; 21cm

002.6+3KV5/M 162993/M 162994

008. Nhà báo điều tra / Đức Hiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 183tr. ; 21cm

002.6/M 163102/M 163103

009. Phóng sự báo chí - Lý thuyết, kỹ năng và kinh nghiệm / Nguyễn Quang Hòa. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 294tr. ; 21cm

002.6/77156/77157/ M 163333/M 163334/M 163335

03 - Bách khoa toàn thư. Từ điển bách khoa. Sách tra cứu bách khoa

010. Danh bạ điện thoại 2016. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 184tr. ; 15cm

038/77160/77161

1 - TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LÔGÍC HỌC

1T - Lịch sử Triết học và Xã hội học

011. Tư tưởng triết học của Đặng Huy Trứ / Cao Xuân Long. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 179tr. ; 21cm

1T(V)/M 162981/M 162982

012. Tư tưởng triết học của Nguyễn Công Trứ / Cao Xuân Long. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 179tr. ; 21cm

1T(V)/77100/77101

15 - Tâm lý học

013. Lòng can đảm: Nghệ thuật sống để thành công và đạt được mọi mơ ước / *Charles Wagner*; Ng.dịch: Phan Nguyễn Khánh Đan, Lâm Ngọc Vân Anh. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 231tr. ; 21cm

158/M 163390/M 163391/M 163392

014. Tung cánh tự do: Biến sợ hãi thành năng lượng thành công / Thomas J. Delong; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 351tr. ; 20cm

158/M 162814/M 162815

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 - Lịch sử tôn giáo

015. Âm dương cuộc sống đời thường / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 314tr. ; 21cm

299+385.4/M 163320/M 163321/M 163322

016. Hướng dẫn áp dụng phong thủy trong xây dựng nhà / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 2 có bổ sung, sửa đổi. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 414tr. ; 21cm

299/M 163314/M 163315/M 163316

017. Kỹ thuật điều chỉnh trường khí vào nhà: Thuật hóa giải phong thủy nhà / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 260tr. ; 19cm

299/M 163323/M 163324/M 163325

018. Một cuộc đời một ngôi sao: Cuộc đời của tôn giả Xá Lợi Phất / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - In lần thứ 7. - H. : Văn học, 2016. - 458tr. ; 21cm

293/M 163213/M 163214/M 163215

019. Tính chính trị trong đạo Islam: Luận văn thạc sĩ: Tôn giáo học: 60.22.03.09 / Vũ Thanh Tùng. - H. : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2014. - 116tr. ; 30cm

295/LAV 8153

020. Tự xem phong thủy / Lý Cư Minh; Thích Minh Nghiêm dịch. - H. : Hồng Đức, 2015.
- 287tr. ; 27cm

299/M 162840/M 162841

021. Ứng dụng dịch học trong dự đoán tương lai / Nguyễn Tiến Đích. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 457tr. ; 21cm

299/M 163311/M 163312/M 163313

022. Muslim democracy: politics, region and society in Indonesia, Turkey and the Islamic world / Edward Schneier. - New York : Routledge, 2016. - 270p. ; 23cm

295/AV 11945

023. Religion and science in the mirror of Buddhism / Francisca Cho, Richard K. Squier. - New York : Routledge, 2016. - 167p. ; 23cm

295/AV 11944

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

024. Bản lĩnh Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ / Bùi Đình Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 300tr. ; 24cm.

3KV1+9(V)+355.03/LC 13538/LC 13539/77124/77125

025. Hà Huy Tập - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 832tr. ; 24cm

3KV1(092)/V 15056

026. Hồ Chí Minh - Biểu tượng của hòa bình và hữu nghị giữa nhân dân toàn thế giới / Sơu tầm, biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 184tr. ; 24cm

3K5H6/V 15016/V 15017

027. Hồ Chí Minh - Biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ / Nguyễn Văn Khoan. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 291tr. ; 24cm

3K5H6/V 15050/V 15051

028. Nâng cao chất lượng hoạt động của các hình thức tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên trong đảng bộ khối các cơ quan Trung ương và đảng bộ khối doanh nghiệp Trung ương / Chủ biên: Trần Hồng Hà, Nguyễn Quang Dương. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 249tr. ; 21cm

3KV3.03/77170

029. Nguyễn Thị Thập - Người con ưu tú của Nam bộ thành đồng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 351tr. ; 24cm

3KV1(092)+32(V)76/V 15063

030. Những bài viết của Bác Hồ trên Báo Nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 759tr. ; 24cm

T.1 : 1951 - 1954
3K5H2/V 15060

031. Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng cương lĩnh, đường lối của đảng cộng sản Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 448tr. ; 21cm
3KV4/M 163005/M 163006

032. Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 219tr. ; 21cm
3KV4/LC 13524/LC 13525

033. Quá trình hình thành đường lối đổi mới ở Việt Nam: Sách tham khảo / Vũ Như Khôi, Trần Thị Thái. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 183tr. ; 21cm
3KV1.26+32(V)2/77102/77103/ M 162990/M 162991/M 162992

034. Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng: Giá trị hiện thực trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay: Sách chuyên khảo / Đồng Anh Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 195tr. ; 21cm
3K5H6/LC 13564/LC 13565/77132/77133

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

30 - Các khoa học xã hội

035. Người Hàn Quốc là ai?: 38 mật mã làm nên bản sắc người Hàn Quốc / Kim Moon-Jo; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 600tr. ; 24cm
301(N412.1)/M 162956/M 162957/M 162958

32 - Chính trị. Khoa học chính trị

036. Các loại hình thể chế chính trị đương đại và những giá trị tham khảo cho Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Lưu Văn Sùng chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 343tr. ; 21cm
32/77092/77093/ M 162986/M 162987

037. Con đường đổi mới đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996): Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Sự. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 243tr. ; 21cm
32(V)2/LC 13572/LC 13573/77118/77119

038. Đội quân Mũ nổi xanh: Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 284tr. ; 21cm
327.51/LC 13576/LC 13577/77110/77111

039. Giám sát và đánh giá chính sách công: Sách chuyên khảo / Lê Văn Hòa. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 295tr. ; 21cm

32(V)+33(V)01/77086/77087/ M 162988/M 162989

040. Hãy cảnh giác với "Diễn biến hòa bình" chống phá cách mạng Việt Nam / Nguyễn Đình Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 295tr. ; 19cm

32(V)2/77044/77045/ M 163050/M 163051

041. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc qua 30 năm đổi mới / Giàng Seo Phử chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 262tr. ; 24cm

32(V)5/V 15061

042. Nhật Bản tìm kiếm vị thế chính trị mới trong thế kỷ 21: Khoá luận tốt nghiệp: Quốc tế học / Thân Thị Khắc. - H. : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2007. - 82tr. ; 30cm

32(N413)/LAV 8154

043. Quá trình dân chủ hoá ở Indonesia từ năm 1945 đến nay - nhìn từ góc độ giai cấp trung lưu và xã hội dân sự: Luận án tiến sĩ Đông Nam Á học: 62.31.50.10 / Hồ Thị Thành. - H. : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2015. - 185tr. ; 30cm

32(N448)/LAV 8152

044. Quan hệ Trung - Mỹ và tác động tới quan hệ quốc tế khu vực Đông Bắc Á những năm đầu thế kỷ XXI: Khoá luận tốt nghiệp: Quốc tế học / Đinh Thị Duyên. - H. : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2007. - 115tr. ; 30cm

327/LAV 8155

045. Yếu tố chiến tranh Việt Nam trong quan hệ Mỹ-Trung (1965-1973): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử thế giới: 60.22.50 / Mai Thị Phương. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2012. - 151tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 8144

046. American government and politics today: no separate policy chapters version. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 560p. ; 28cm

32(N711)/AV 11957

047. American government and politics today: the essentials / Barbara A. Bardes, Mack C. Shelley II, Stephen W. Schmidt. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 491p. ; 28cm

32(N711)/AV 11956

048. American Government: Institutions & policies / James Q. Wilson, John J. Dilulio, Meena Bose. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 464p. ; 23cm

32(N711)/AV 11950

049. ASEAN-Korea relations: twenty-five years of partnership and friendship / Lee Choong Lyol, Hong Seok-Joon, Youn Dae-yeong. - Seoul : Nulmin Books Pub., 2015. - 864p. ; 24cm

327/AV 11955

**050. *International relations: perspectives, controversies & readings* / Keith L. Shimko. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 358p. ; 23cm
327/AV 11948**

**051. *Policing terrorism: research studies in to police counterterrorism investigations* / David Lowe. - Boca Raton : CRC Press, 2016. - 202p. ; 24cm
327.09/AV 11947**

**052. *Politics in a changing world* / Marcus E. Ethridge, Howard Handelman. - Boston : Cengage Learning, 2015. - 562p. ; 23cm
32(T)/AV 11951**

**053. *The challenge of democracy: American government in global politics*. - New York : Routledge, 2016. - 553p. ; 28cm
32(N711)/AV 11954**

**054. *The road to the White House 2016: the politics of presidential elections* / Stephen J. Wayne. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 326p. ; 24cm
32(N711)/AV 11949**

**055. *Горячие Точки XXI Века* / Джеймс Ф. Данниген, Остин Бэй. - Москва : ЭКСМО, 2014. - 832с. ; 20cm
327.03/X 26954**

33 - Kinh tế. Khoa học kinh tế

**056. *5 lựa chọn để có năng suất vượt trội* / Kory Kogon, Adam Merrill, Leena Rinne; Mai Chí Trung dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 287tr. ; 22cm
335.1/M 162959/M 162960**

**057. *An ninh tài chính tiền tệ của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Trần Thọ Đạt, Tô Trung Thành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 431tr. ; 21cm
336(V)/77098/77099/ M 162974/M 162975**

**058. *Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam - Triển vọng đến năm 2020* / Chủ biên: Ngô Thắng Lợi, Trần Thị Vân Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 226tr. ; 21cm
33(V)0/77171**

**059. *Lý thuyết trò chơi trong kinh doanh* / Chủ biên: Nguyễn Thu Hương, Hoàng Đình Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 190tr. ; 21cm
335.1/M 162978/M 162979/M 162980**

060. *Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị: 60.31.01 / Phạm Anh Bình. - H. : Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 132tr. ; 30cm

33(V)/LAV 8147

061. Phát triển kinh tế tập thể trong điều kiện Việt Nam đổi mới và hội nhập quốc tế / Hoàng Văn Long chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 280tr. ; 24cm

334(V)/V 15057

062. Quá trình hình thành và phát triển của Quân cảng Sài Gòn (1989-2009): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / *Đỗ Thị Hằng*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010. - 177tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

338.79/LAV 8143

063. Quyền lực để lãnh đạo / Joseph S. Nye; Lê Thị Cẩm dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 214tr. ; 21cm

335.1/M 163100/M 163101

064. Tương lai của cạnh tranh / C. K. Prahalad, Venkat Ramaswamy; Nguyễn Đình Sanh Nhựt dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 333tr. ; 24cm

335.1/M 162951/M 162952

34 - Pháp luật. Khoa học về pháp luật

065. 50 câu hỏi - đáp về luật biển quốc tế và luật biển Việt Nam. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 101tr. ; 21cm

341.16/77166/77167

066. Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài / Trương Minh Đức. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 346tr. ; 24cm

341.15+91(V)/V 15052/V 15053

067. Đổi mới sáng tạo dịch vụ công và chỉ tiêu công vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam / Chủ biên: Nguyễn Quốc Việt, Đặng Đức Đạt. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 335tr. ; 21cm

34(V)1/M 162976/M 162977

068. Hệ thống các quy định hiện hành về xuất bản. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 479tr. ; 21cm

34(V)47/77150/77151

069. Hệ thống hóa văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Thông tin và Truyền thông. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 398tr. ; 21cm

34(V)1/77158/77159

070. Hoàng Sa, Trường Sa là máu thịt Việt Nam. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 154tr. ; 24cm

341.15+9(V)/V 15044/V 15045

071. *Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ chín:* (Từ ngày 20/5/2015 đến ngày 26/6/2015). - H. : Văn phòng quốc hội, 2016.; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1 : Phần các văn kiện chung; báo cáo công tác của UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội, chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội - 1130tr.

34(V)042.1/V 15034/V 15035

T.2 : Tập hợp các văn bản về dự án luật, nghị quyết được Quốc hội cho ý kiến và thông qua - 989tr.

34(V)042.1/V 15036/V 15037

072. *Luật an toàn thông tin mạng.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 59tr. ; 19cm

34(V)/77162/77163

073. *Luật an toàn, vệ sinh lao động.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 123tr. ; 19cm

34(V)9/77144/77145

074. *Luật báo chí.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 91tr. ; 21cm

34(V)/77080/77081/ M 163060/M 163061

075. *Luật bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn thi hành.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 159tr. ; 19cm

34(V)96/77142/77143

076. *Luật doanh nghiệp năm 2014 và nghị định hướng dẫn thi hành.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 307tr. ; 21cm

34(V)21/77084/77085/ M 163056/M 163057

077. *Luật tiếp cận thông tin.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 43tr. ; 19cm

34(V)/77082/77083/ M 163058/M 163059

078. *Một số văn bản chỉ đạo và quản lý của Đảng, Nhà nước đối với hoạt động xuất bản.* - H. : Văn học, 2015. - 528tr. ; 24cm

34(V)47/V 15064/V 15065

079. *Pháp luật dân sự - kinh tế và thực tiễn xét xử / Tưởng Duy Lượng.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 391tr. ; 21cm

34(V)/M 163013/M 163014

080. *Quá trình xây dựng và phát triển lực lượng an ninh ở Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):* Luận án tiền sử lịch sử / Thái Thị Lộc. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2009. - 214tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
34(V)134/LAV 8145

081. Quản lý môi trường đô thị Nhật Bản và khả năng ứng dụng ở Việt Nam / Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 359tr. ; 21cm

34(N413)+34(V)15+50/M 163003/M 163004

082. Sổ tay an toàn vệ sinh lao động / Trần Ngọc Lân. - tái bản lần 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 190tr. ; 21cm

34(V)9+613.3/77168/77169

083. Sổ tay an toàn vệ sinh viên / Trần Ngọc Lân. - tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 178tr. ; 21cm

34(V)9+613.3/77148/77149

084. Sự kiện giàn khoan Hải Dương 981 và tham vọng của Trung Quốc độc chiếm Biển Đông / Trần Ngọc Vương chủ biên, Trần Công Trục, Đinh Hoàng Thắng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 258tr. ; 21cm

341.15/77152/77153

085. Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 235tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

34(V)/LC 13542/LC 13543/77114/77115

086. Xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân trong sạch, vững mạnh - Nơi gửi trọn niềm tin công lý / Nguyễn Hòa Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 462tr. ; 24cm

34(V)62/M 162849/M 162850/ V 15026/V 15027

087. American constitutional law / Otis H. Stephens, John M. Scheb II, Colin Glennon. - 6th ed.. - Boston : Cengage Learning, 2015.; 26cm

Vol. 1 : Sources of power and restraint - 399p.

34(N711)/AV 11952

Vol. 2 : Civil rights and liberties - 586p.

34(N711)/AV 11953

088. Policing in Israel: studying crime control, community policing and counterterrorism / Tal Jonathan-Zamir, David Weisburd, Badi Hasisi. - Boca Raton : CRC Press, 2016. - 262p. ; 26cm

34(N486)134/AV 11946

089. Спецназ ГРУ учебник выживаник. - Москва : ЭКСМО, 2014. - 1080с. ; 10cm

341.186/X 26952

37 - Giáo dục. Khoa học sư phạm

090. Cách biệt toàn cầu về thành quả giáo dục / Tony Wagner; Lê Thị Cẩm dịch. - H. : Thời đại, 2014. - 367tr. ; 24cm

37/M 162947/M 162948

091. Giáo dục Việt Nam và Phần Lan: Một nghiên cứu so sánh điển hình về vai trò các chủ thể tại hai trường tiểu học công lập của hai nước / Nguyễn Khánh Trung. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 342tr. ; 24cm

37(V)+37(N541)/M 162949/M 162950

092. Tâm lý học và giáo dục học với phát triển phẩm chất và năng lực người học / Nguyễn Ngọc Phú chủ biên. - H. : Thế giới, 2015. - 430tr. ; 27cm

371.015/M 162842

38 - Văn hóa. Văn hóa học

093. 60 lễ hội truyền thống Việt Nam / Thạch Phương, Lê Trung Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 427tr. ; 24cm

385.5/M 162941/M 162942

094. Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 - giá trị lịch sử và hiện thực / Nguyễn Đình Minh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 234tr. ; 21cm

38(V)/LC 13558/LC 13559/77108/77109

095. Góp phần tìm hiểu một số phong tục tập quán các dân tộc thiểu số ở Việt Nam / Đào Nam Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 223tr. ; 21cm

385.4+902.7(V)/LC 13562/LC 13563/77112/77113

096. Hồ sơ văn hóa Mỹ / Hữu Ngọc. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 714tr. ; 24cm

38(N711)/V 15042/V 15043

097. Phát triển văn hóa - Sức mạnh nội sinh của dân tộc trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế / Phùng Hữu Phú chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 398tr. ; 24cm

38(V)/V 15062

098. Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Á: Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thu Phương chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 323tr. ; 21cm

38(N414)/M 163011/M 163012

099. Văn hóa Việt Nam truyền thống - Một góc nhìn / Nguyễn Thừa Hỷ. - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 595tr. ; 24cm

38(V)/V 15048/V 15049

355 - QUÂN SỰ

355.03 - Nghệ thuật quân sự

100. Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam / Hồ Khang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 479tr. ; 21cm

T.1 : Từ thế kỷ III Tr.cn đến thế kỷ XIII

355.03+355(V)(09)/LC 13554/LC 13555/77120/77121

101. Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Hoàng Xuân Nhiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 136tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/LC 13536

102. Một số vấn đề về lý luận chiến dịch tiến công tổng hợp trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Võ Tiến Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 212tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/LC 13527

103. Một số vấn đề về nghệ thuật lập thế trận chiến dịch phản công trong tác chiến phòng thủ quân khu: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Phạm Xuân Nga. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 152tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/LC 13528

104. Một số vấn đề về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc / Cao Thượng Lương. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 216tr. ; 21cm

355.03/LC 13574/LC 13575

105. Một số vấn đề về nghệ thuật vận dụng các hình thức chiến thuật trong chiến dịch phòng ngự: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Trần Việt Khoa. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 148tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/LC 13531

355(V) - Các LLVT Việt Nam

106. 60 năm Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng (7.5.1955 - 7.5.2015): Song ngữ Anh - Việt. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 139tr. ; 25cm

Lưu hành nội bộ

355(V)75/LCV 1614

107. Cách đánh của lực lượng tên lửa phòng không trong chiến dịch phòng không: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62.86.62.05 / Phạm Đức Hậu. - H. : Học viện Quốc phòng, 2010. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)76/LAV 8133

108. Lịch sử Lữ đoàn công binh 28 (1966 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 399tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74/LC 13556/77128/77129

109. Một số vấn đề về nghệ thuật sử dụng pháo binh chi viện tiến công địch đổ bộ đường không trong tác chiến phòng thủ quân khu: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Đỗ Văn Đor.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 184tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)723/LC 13534

110. Một số vấn đề về tổ chức sử dụng, bố trí lực lượng pháo binh chiến dịch phản công trong tác chiến phòng thủ quân khu: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Nhữ Đình Lưu.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 212tr. ; 21cm

355(V)723/LC 13529

111. Nghệ thuật chỉ đạo cán bộ mật hoạt động ở mục tiêu phản động trong công giáo của điệp báo chiến lược bất hợp pháp: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62.86.62.01 / *Vũ Công Phong.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2010. - 140tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 8134

112. Nghệ thuật đánh địch tiến công vượt điểm đường bộ trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ quân sự / *Vũ Tiến Ngo.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2012. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 8125

113. Nghệ thuật tổ chức, sử dụng lực lượng đánh địch giữ vững khu vực phòng ngự chủ yếu trong chiến dịch phòng ngự ở địa hình rừng núi quân khu 5: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62.86.62.05 / *Trần Văn Long.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2008. - 144tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 8128

114. Nghiên cứu cách đánh địch phòng ngự trong công sự của tăng thiết giáp trong chiến dịch tiến công với điều kiện mới trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự / *Nguyễn Bình Minh.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 144tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 8126

115. Nghiên cứu phòng thủ dân sự tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62.86.62.01 / *Nguyễn Văn Thanh.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2010. - 136tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 8131

116. Những anh hùng Đặc công Hải quân Lữ đoàn 126: Sách tham khảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 196tr. ; 21cm

355(V)75/77088/77089/ M 162983/M 162984/M 162985

117. Sử dụng lực lượng cơ động phản công chiến lược trên chiến trường miền Bắc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62.86.62.01 / Phạm Ngọc Khánh. - H. : Học viện Quốc phòng, 2008. - 141tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 8135

118. Tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng đồng bằng miền đông Nam Bộ và giải pháp nâng cao hiệu quả cơ động triển khai lực lượng trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự / Phạm Anh Tuấn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2012. - 143tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 8127

119. Tạo lập thế trận phản công chiến lược trên chiến trường miền Bắc trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62.86.02.02 / Doãn Hoàng Nam. - H. : Học viện Quốc phòng, 2015. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 8136

120. Tổ chức và thực hành vượt sông của trung đoàn bộ binh trong chiến đấu tiến công của địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự / Đỗ Công Thanh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2010. - 152tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721/LAV 8123

121. Tổng kết chiến thuật sư đoàn bộ binh của quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975): Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Hoàng Xuân Nhiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 316tr. ; 21cm

355(V)721+355(V)(09)/LC 13537

355(V)(09) - Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

122. 35 năm Viện và Ngành Lịch sử quân sự Việt Nam (1981 - 2016) / Trương Mai Hương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 899tr. ; 24cm

355(V)(09)/LCV 1607/LCV 1608

123. 400 trận đánh của lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945 - 1989) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 1599tr. ; 27cm

355(V)(09)/M 162837

- 124. 70 năm ngành Tài chính Quân đội (25-3-1946 - 25-3-2016).** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 192tr. ; 23cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/V 15022/V 15023
- 125. Bệnh viện Quân y 175 - Phát triển và hội nhập.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 23cm
355(V)(09)+355(V)6/M 162967/M 162968/ V 15020/V 15021
- 126. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam: Chặng đường xây dựng - chiến đấu và trưởng thành (7.9.1945 - 7.9.2015).** - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 445tr. ; 30cm
355(V)(09)/V 15072/V 15073
- 127. Căn cứ địa cách mạng ở Củ Chi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):** Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Thị Thu. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2009. - 158tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)(09)22+9(V)/LAV 8137
- 128. Chiến trường Đông Nam Bộ với Điện Biên Phủ / Hồ Sơn Đài.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 239tr. ; 21cm
355(V)(09)21/M 163071
- 129. Công ty cổ phần đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng (Tan Cang logistics) - 10 năm xây dựng và phát triển (2006 - 2016) / Nguyễn Mạnh Cường chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 139tr. ; 24cm
355(V)(09)/V 15024/V 15025
- 130. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 ở Huế:** Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 05.03.15 / Vũ Tất Đạt. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2007. - 178tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)(09)22/LAV 8139
- 131. Kho K870 - Biên niên sự kiện (1976 - 2016) / Lê Thanh Quang chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 380tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 13557
- 132. Kỷ niệm đời người:** Hồi ký / Nguyễn Văn Chia. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 322tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/M 163072
- 133. Lịch sử Cục Chính trị Quân khu 3 (1945 - 2015) / Trần Quốc Huy chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 523tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/77180/77181

134. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tân Phước (1994 - 2014) / Nguyễn Trung Trực biên soạn. - Lưu hành nội bộ. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 317tr. ; 21cm
355(V)(09)/LC 13571

135. Lịch sử tiểu đoàn U Minh 2 tỉnh Cà Mau (1964 - 2009). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 297tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 13566

136. Lịch sử Z183 (1981 - 2016) / Nguyễn Anh Đào chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 272tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 13560/LC 13561/77126/77127

137. Những anh hùng trên đồi A1: Tập truyện ký / Nguyễn Chu Phác. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 249tr. ; 21cm
355(V)(09)22+V24/77164/77165

138. Sự kết hợp "ba mũi giáp công" ở huyện Mỹ Xuyên - tỉnh Bến Tre trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1961-1968): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 66.22.02.13 / Võ Thị Kim Hương. - T.P.Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2013. - 137tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)(09)22+9(V)24/LAV 8141

355(V)13 - Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

139. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quần đảo Trường Sa: Sách chuyên khảo / Trần Đại Nghĩa. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13/LC 13526/77130/77131

140. Lịch sử đảng bộ Cục Chính trị Quân khu 3 (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 623tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13+355(V)(09)/77182/77183

141. Lịch sử đảng bộ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1981 - 2016) / Nguyễn Văn Bạo chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 407tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13+355(V)(09)/LCV 1605/LCV 1606

142. Một số vấn đề nâng cao chất lượng chính trị của lực lượng dân quân tự vệ quân khu 1 trong tình hình mới: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Nguyễn Tiến Chung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 184tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)13+355(V)58/LC 13533

143. Nghệ thuật và kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền miệng trong quân đội nhân dân Việt Nam / Vũ Minh Thực. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 170tr. ; 21cm
355(V)13/LC 13569/LC 13570/77134/77135

355(V)5 - Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

144. Hoạt động của dân quân tự vệ chống bạo loạn chính trị trong khu vực phòng thủ tỉnh biên giới Tây Nguyên: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62.86.62.10 / Vũ Quốc Việt. - H. : Học viện Quốc phòng, 2012. - 115tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)58/LAV 8130

145. Khoa Triết học Mác - Lênin 60 năm xây dựng và phát triển (1956 - 2016) / Nguyễn Hùng Oanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 191tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)5/77116/77117

146. Lịch sử trường Trung cấp Kỹ thuật Mật mã (1951 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 147tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)5/LC 13567/LC 13568/77104/77105

147. Lực lượng vũ trang địa phương tham gia phòng chống bạo loạn ở địa bàn Tây Nguyên: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62.86.62.05 / Vũ Văn Côn. - H. : Học viện Quốc phòng, 2010. - 149tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)58/LAV 8132

148. Một số vấn đề về lực lượng vũ trang địa phương tham gia phòng chống bạo loạn lật đổ trong khu vực phòng thủ tỉnh ở Tây Bắc: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Phạm Lâm Hồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 128tr. ; 21cm
355(V)58/LC 13530

355(V)6 - Cơ quan hậu cần và cung cấp

149. Lịch sử Hậu cần - Kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Dương Hồng Anh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 483tr. ; 21cm
T.2 : 1965 -1972
355(V)6+355(V)(09)22/M 163073

150. Lịch sử Lữ đoàn 683 (1966 - 2016) / Nghiêm Sĩ Lương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 367tr. ; 22cm
Lưu hành nội bộ
355(V)6/77136/77137

355(N...) - Các LLVT nước ngoài

151. Cách đánh chiến dịch tiến công của quân đội hoàng gia Campuchia trên địa bàn Quân khu 5: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62.86.62.05 / *Meas Sophea*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2009. - 134tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)/LAV 8122

152. Cách đánh và những phương pháp chủ yếu thực hiện cách đánh chiến dịch phản công trên địa bàn quân khu 4 Campuchia: Luận văn tiến sĩ quân sự / *Phạm Ngọc Đăng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2012. - 131tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)/LAV 8124

153. Giáo trình môn học quốc phòng, an ninh: Dùng cho đào tạo sau đại học / *Nguyễn Văn Bạo chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 339tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(075)/LC 13579/77106/77107

154. Liên minh sai lầm: Ngô Đình Diệm, Mỹ và số phận Nam Việt Nam: Sách tham khảo / *Edward Miller*; Ng.dịch: *Minh Thu, Trọng Minh, Kim Thoa*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 547tr. ; 24cm

355(VM)+355(V)(09)22/M 162921/M 162922/ V 15014/V 15015

155. Tổ chức, sử dụng lực lượng trong chiến dịch phản công trên địa bàn quân khu 3 của quân đội hoàng gia Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự / *Pol Saroeun*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2008. - 136tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)/LAV 8129

156. Спецназ ГРУ в кандагаре: Военная хроника / Александр Ширунов. - Москва : ЭКСМО, 2014. - 320с. ; 20cm

355(N471)03/X 26956

157. Т-35 "сухопутные линкоры" сталина / Максим Коломиец. - Москва : Яуза, 2014. - 112с. ; 25cm

355(N519.1)722/XV 4026

158. KB-2 Тяжелый Танк / Максим Коломиец. - Москва : ЭКСМО, 2013. - 128с. ; 25cm

355(N519.1)722/XV 4025

159. Крылья ВДВ СССР / Виктор Марковский, Игорь Приходченко. - Москва : Яуза, 2014. - 144с. ; 25cm

355(N519.1)748/XV 4024

160. Ла-7, Ла-9, Ла-11, последние поршневые истребители СССР / Николай Якубович. - Москва : Яуза, 2014. - 128с. ; 25см

355(N519.1)748/XV 4020

161. Линкор "Бисмарк" / Энгус Констам. - Москва : ЭКСМО, 2014. - 104с. ; 25см

355(N519.1)758/XV 4023

162. Невидимый Фронт: Военные контрразведчики в бою / Анатолий, Терещенко. - Москва : Яуза, 2013. - 416с. ; 20см

355(N519.1)/X 26957

163. Первые сверхзвуковые истребители МиГ-17 и МиГ-19 / Николай Якубович. - Москва : Яуза, 2014. - 144с. ; 25см

355(N519.1)748/XV 4021

164. Победное Оружие России IX-XXI ВВ. / Давид Шарковский. - Москва : ЭКСМО, 2015. - 248с. ; 20см

355(N519.1)723/XV 4019

165. Правда Танкового АСА: "Боронебойным, огонь" / Василий Брюхов. - Москва : Яуза, 2014. - 384с. ; 20см

355(N519.1)722/X 26958

166. Правда фронтового разведчика / Игорь Бескин, Татьяна Алексеева-Бескина. - Москва : Яуза, 2014. - 320с. ; 20см

355(N519.1)(09)/X 26959

167. Фронтовые Разведчики / Артем Драбкин. - Москва : ЭКСМО, 2014. - 448с. ; 20см

355(N519.1)/X 26955

168. Як-7 истребитель тотальной войны / Сергей Кузнецов. - Москва : Яуза, 2014. - 192с. ; 25см

355(N519.1)748/XV 4022

355.722 - Bộ đội thiết giáp

169. Линкоры "Бисмарк" и "Тирпиц" / Сергей Латынин, Арсений Малов. - Москва : ЭКСМО, 2014. - 192с. ; 20см

355.722/X 26953

355.725 - Bộ đội công binh

170. Bảo đảm kỹ thuật lực đoàn công binh trong chiến dịch / Hoàng Ngọc An chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 218tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.725/LCV 1612

355.727 - Bộ đội hóa học

171. Quân và dân miền Nam đấu tranh phòng chống vũ khí hoá học của Mỹ trong những năm 1961-1972: Luận văn tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại: 62.22.54.05 / *Nguyễn Đức Hoà*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2008. - 307tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.727+355(V)(09)22/LAV 8146

355.9 - Kỹ thuật quân sự và vũ khí

172. Khí tài trình sát, gây nhiễu AJAS-20C, AJAS-40C, AJAS-500, AJAS-1000: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành tác chiến điện tử / *Nguyễn Huy Hoàng chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 345tr. ; 27cm

355.9/LCV 1611

173. Một số vấn đề về tổ chức sử dụng lực lượng sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật trong tác chiến phòng thủ: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Phạm Anh Tuấn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 232tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LC 13535

174. Một số vấn đề về xây dựng thế trận kỹ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Nguyễn Văn Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 172tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LC 13532

175. Thiết kế hệ thống tự động phát hiện, bám sát mục tiêu trên cơ sở xử lý ảnh / Phạm Trung Dũng biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 212tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LCV 1609

176. Vật liệu và công nghệ sản xuất vỏ đạn pháo: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên chuyên ngành đạn / *Mai Xuân Đồng chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 156tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LCV 1610

355:34 - Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

177. Định mức hao hụt, tiêu thụ, tiêu hao xăng dầu trong quân đội (Ban hành kèm theo Thông tư số 59/2015/TT-BQP ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 106tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355:34+355(V)6/77122/77123

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

51 - Toán học

178. Lạc vào thế giới toán học / Alex Frith, Minna Lacey, Lisa Jane Gillespie; Ng.dịch: Thanh Xuân, Ngọc Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 93tr. ; 23cm

51/M 162936/M 162937/M 162938

61 - Y HỌC - Y TẾ

179. Phạm Ngọc Thạch - Cuộc đời và sự nghiệp. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 582tr. ; 24cm

61(V)(092)/V 15059

613 - Vệ sinh và vệ sinh học

180. An toàn, vệ sinh lao động khi làm việc trên cao: Trong lĩnh vực Viễn thông - Điện - Xây dựng / *Bùi Thanh Giang.* - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 190tr. ; 21cm

613.3+34(V)9/77138/77139

615 - Bệnh lí học đại cương

181. Xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh phụ nữ / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 175tr. ; 19cm

615.81/LC 13552/LC 13553

619 - Đông y

182. Một số bài thuốc đông y chữa các bệnh về gan / Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 207tr. ; 21cm

619.32/LC 13544/LC 13545

6 - KỸ THUẬT

60 - Các vấn đề kĩ thuật nói chung

183. Cơ sở phương pháp phần tử hữu hạn và lập trình ANSYS trong cơ kỹ thuật: Tài liệu dùng cho đào tạo sau đại học và cán bộ nghiên cứu thuộc lĩnh vực Cơ học / *Nguyễn Thái Chung biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 252tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

605(075)/LCV 1613

6C - Các ngành công nghiệp

184. Các phương pháp, biện pháp dập tắt đám cháy bể chứa dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ: Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Khương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 192tr. ; 21cm

6C7.43-06+6X9.61/77146/77147

185. Hơn cả ăn ngon / Phan Sắc Cẩm Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 117tr. ; 23cm

6C8.9/M 162933/M 162934/M 162935

186. Nấu ăn bằng cả trái tim: Những món ăn Á - Mỹ quen thuộc từ góc bếp yêu thương của tôi / Christine Hà; Phạm Hồng Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 188tr. ; 23cm

6C8.9/M 162971/M 162972/M 162973

6X - Xây dựng

187. Các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhà cao tầng / Nguyễn Minh Khương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 165tr. ; 21cm

6X9.61/77140/77141

7 - NGHỆ THUẬT

188. Đời nghệ sĩ - không chỉ có hào quang: 51 gương mặt nghệ sĩ Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 403tr. ; 23cm

7(V)/M 162900/M 162901/M 162902

189. Phật viện Đồng Dương - Một phong cách của nghệ thuật Champa / Ngô Văn Doanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 159tr. ; 26cm

7(V)/M 162964/M 162965/M 162966 380.4/M 162964/M 162965/M 162966

75 – Nghệ thuật hội họa

190. Họa sĩ Bùi Trang Chước - Tác giả vẽ mẫu quốc huy Việt Nam / Biên soạn: Bùi Minh Thủy, Kiều Mai Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 151tr. ; 21cm

75(V)+V24/LC 13578/ M 163097/M 163098/M 163099

78 - Âm nhạc

191. Giới thiệu 152 nhạc khí và 24 dàn nhạc dân tộc Việt Nam / Minh Hiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 579tr. ; 25cm

781.2/V 15040/V 15041

192. Trịnh Công Sơn có một thời như thế / Nguyễn Đắc Xuân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 343tr. ; 21cm.

78(V)/M 163261/M 163262

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

193. *Mimésis - Phương thức biểu hiện thực tại trong văn học phương Tây* / Erich Auerbach; Phùng Kiên dịch. - H. : Tri thức, 2015. - 707tr. ; 24cm

8(N)/M 162939/M 162940

8(V) - Văn học Việt Nam

194. *Anh Đức - sống và viết*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2015. - 479tr. ; 24cm

8(V)/M 162872/M 162873/M 162874

195. *Nguyễn Nhật Ánh - Hiệp sĩ của tuổi thơ*: Nghiên cứu phê bình văn học. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 362tr. ; 24cm

8(V)/M 162890/M 162891/M 162892

196. *Nhà văn Việt Nam trong nhà tù quân xâm lược* / Lê Văn Ba. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 1449tr. ; 24cm

8(V)/M 162859/M 162860

9 - LỊCH SỬ

9(V) - Lịch sử Việt Nam

197. *"Đồng khởi" ở An Giang (1960-1961)*: Luận văn cao học: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Lâm Quang Láng. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 1997. - 153tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)24/LAV 8138

198. *Cách mạng tháng Tám năm 1945*: Sự kiện, hình ảnh và ký ức / *Sưu tầm, biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 178tr. ; 24cm

9(V)/M 162969/M 162970

199. *Cuộc đấu tranh chống phá ấp chiến lược ở Mỹ Tho (Tây Tiền Giang) 1961-1965*: Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / *Nguyễn Văn Trọng*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2013. - 187tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)24/LAV 8140

200. *Di sản vô giá của Kinh thành Thăng Long* / *Nhật Minh chủ biên*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 179tr. ; 28cm

9(V)(069)/V 15038/V 15039

201. Làng khoa bảng và danh nhân làng khoa bảng Việt Nam / Sông Lam. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 227tr. ; 21cm

9(V)(092)/ 77096/77097

202. Một góc nhìn lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam: Tuyển tập công trình nghiên cứu / *Nguyễn Thừa Hy.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 486tr. ; 24cm

9(V)/V 15054/V 15055

203. Sài Gòn - Chợ Lớn qua những tư liệu quý trước năm 1945 / Nguyễn Đức Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 312tr. ; 24cm

9(VT2)/M 162881/M 162882/M 162883

204. Sài Gòn - Chợ Lớn: Ký ức đô thị và con người / *Nguyễn Đức Hiệp.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 461tr. ; 24cm

9(VT2)/M 162869/M 162870/M 162871

205. Quá trình phân định biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia trong thời kỳ Pháp thuộc (1870-1945): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử / *Trần Thị Thu Hương.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010. - 221tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 8142

206. Thanh - Việt nghị hòa: Tiến trình công nhận triều đại Quang Trung / *Nguyễn Duy Chính.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2015. - 387tr. ; 24cm

9(V)1/M 162875/M 162876/M 162877

207. Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc / Nguyễn Văn Khánh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 559tr. ; 24cm

9(V)/V 15058

208. Từ Cách mạng tháng Tám đến Toàn quốc kháng chiến - Tư liệu và suy nghĩ. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa Văn nghệ, 2015. ; 24cm

T.1 - 878tr.

9(V)2/M 162913/M 162914

T.2 - 910tr.

9(V)2/M 162915/M 162916

209. Việt - Thanh chiến dịch / Nguyễn Duy Chính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 543tr. ; 24cm

9(V)1/M 162884/M 162885/M 162886

9(T) - Lịch sử thế giới

210. Các cuộc chiến tranh xâm lược Đông Nam Á của đế chế Mông Nguyên và tác động của nó đến tình hình Đông Nam Á (thế kỷ XIII - XIX): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch

sử thế giới: 62.22.03.11 / *Bùi Thị Ánh Vân*. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014. - 179tr. ; 30cm

9(T)/LAV 8150

211. Danh nhân thế giới / Bùi Sao biên soạn. - H. : Văn học, 2016. - 210tr. ; 21cm

9(T)(092)/M 163250/M 163251/M 163252

212. Quan hệ sách phong, triều cống Minh - Đại Việt: Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử thế giới: 62.22.03.11 / *Nguyễn Thị Kiều Trang*. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2013. - 170tr. ; 30cm

9(T)/LAV 8149

213. Vishnu giáo ở Đông Nam Á lục địa từ thế kỉ I đến thế kỉ XIII: Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử thế giới cổ-trung đại / *Dương Thị Ngọc Minh*. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014. - 194tr. ; 30cm

9(T)/LAV 8148

9(N) - Lịch sử nước ngoài

214. Alexander đại đế và lý do nổi tiếng / Phil Robins; Vũ Minh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 178tr. ; 20cm

9(N518.2)(092)/M 162828/M 162829/M 162830

215. Cuộc đụng độ Pháp - Xiêm ở Lào cuối thế kỉ XIX: Luận văn thạc sĩ khoa học: Lịch sử thế giới: 60.22.03.11 / *Trần Văn Trường*. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014. - 100tr. ; 30cm

9(N441)/LAV 8151

216. Nhật ký trong gian lao / Lee Sun Sin (Lý Thuấn Thần); Đào Thị Mỹ Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2015. - 537tr. ; 24cm

9(N412)+N(412)4=V/M 162905/M 162906/M 162907

217. Về các Tổng thống Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam / Nguyễn Phương Nam. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 615tr. ; 24cm

9(N711)+32(N711)+355(V)(09)22/M 162927/M 162928/M 162929

218. Về các Tổng thống Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam / Nguyễn Phương Nam. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 615tr. ; 24cm

9(N711)+32(N711)+355(V)(09)22/V 15010/V 15011

219. Về các Tổng tư lệnh, tư lệnh chiến trường Nhật - Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam / Nguyễn Phương Nam. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 490tr. ; 24cm

9(N)(092)+355(V)(09)21/M 162923/M 162924/M 162925/M 162926/ V 15012/V 15013

91 - ĐỊA LÍ. ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

220. 101 địa danh nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Trung Đô, Bình An. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 243tr. ; 21cm

91(T)/77094/77095

221. Đến với Trường Sa: Song ngữ Anh - Việt / Chủ biên: Đoàn Bắc, Nguyễn Hồng Kỳ. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 148tr. ; 21cm

91(V)/V 15018/V 15019

222. Hỏi - đáp về biển, đảo Việt Nam. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 275tr. ; 21cm

91(V)+341.15/77154/77155

223. Từ Bàn Môn Điểm đến Chernobyl: Phóng sự quốc tế / Trung Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 303tr. ; 20cm

91+V24/M 162825/M 162826/M 162827

V- TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – TPVH Việt Nam trước 1945

224. Chí Phèo / Nam Cao. - H. : Văn học, 2016. - 331tr. ; 21cm

V13/M 163346/M 163347/M 163348

225. Đôi bạn: Tiểu thuyết / Nhất Linh. - H. : Văn học, 2016. - 236tr. ; 21cm

V13/M 163271/M 163272

226. Truyện Kiều / Nguyễn Du. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 175tr. ; 21cm

V11/M 163267/M 163268

227. Truyện ngắn Thạch Lam / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2016. - 285tr. ; 21cm

V13/M 163198/M 163199

228. Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2016. - 292tr. ; 21cm

V13/M 163258/M 163259/M 163260

V2 - TPVH Việt Nam sau 1945

229. 3 người trẻ ở quán rượu mang tên nghiệp chướng: Truyện ngắn / Vũ Văn Song Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 138tr. ; 20cm

V23/M 163169/M 163170/M 163171

230. Bản hùng ca giữ biển. - H. : Văn học, 2016. - 218tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

231. Bèo không trôi ra biển: Tập truyện ngắn / *Hạ Nguyên*. - H. : Văn học, 2016. - 159tr. ; 21cm

V23/M 163351/M 163352/M 163353

232. Cha, con và Tổ quốc: Tập truyện ngắn / *Vũ Tuyết Mây*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 223tr. ; 21cm

V23/M 163399/M 163400/M 163401

233. Chỉ còn tuyết trắng (Từ xa Hà Nội 3): Tản văn / *Mai Lâm*. - H. : Văn học, 2016. - 198tr. ; 21cm

V25/M 163344/M 163345

234. Chôn bình yên, để khóc: Tập truyện ngắn / *Phạm Kim Sơn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 139tr. ; 20cm

V23/M 163163/M 163164/M 163165

235. Chưa hẳn là ngẫu nhiên / *Bùi Ngọc Đình tuyển chọn*. - H. : Văn học, 2015. - 339tr. ; 21cm

V23/M 163376/M 163377/M 163378

236. Chúa tiền chúa bạc: Tiểu thuyết / *Bà Tùng Long*. - H. : Văn học, 2016. - 238tr. ; 21cm

V23/M 163275/M 163276/M 163277

237. Chuyện người chép sử: Hồi ức / *Đổng Kim Hải*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 260tr. ; 21cm

V24/LC 13522/LC 13523

238. Cổ lau vụn dăm: Tập truyện ngắn / *Tiểu Quyên*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 160tr. ; 20cm

V23/M 163130/M 163131/M 163132

239. Đàn bà @: Tạp văn / *Hoàng My*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 162tr. ; 20cm

V25/M 163160/M 163161/M 163162

240. Đất ống: Tiểu thuyết / *Hoàng Luận*. - H. : Văn học, 2016. - 158tr. ; 19cm

V23/M 163388/M 163389

241. Để gió cuốn đi: Tự truyện / *Ái Vân*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 335tr. ; 24cm

V24/M 162930/M 162931/M 162932

242. Đêm nguyên tiêu / *Trần Minh Tâm tuyển chọn*. - H. : Văn học, 2015. - 299tr. ; 19cm

V23/M 163367/M 163368/M 163369

- 243. Định mệnh / Bà Tùng Long.** - H. : Văn học, 2016. - 344tr. ; 21cm
V23/M 163295/M 163296/M 163297
- 244. Đồi lính:** Tập truyện ngắn / Đặng Thiên Sơn tuyển chọn. - H. : Văn học, 2016. - 166tr. ; 21cm
V23/M 163253/M 163254
- 245. Đóm lửa trên đồng / Mai Bửu Minh.** - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 107tr. ; 20cm
V23/M 163166/M 163167/M 163168
- 246. Đồng bạc trắng hoa xòe:** Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - H. : Văn học, 2016. - 546tr. ; 21cm
V23/M 163244/M 163245/M 163246
- 247. Dòng chảy cuộc sống Trường Sa:** Ghi chép và truyện ngắn / Võ Thị Xuân Hà. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 151tr. ; 21cm
V2/M 163396/M 163397/M 163398
- 248. Gương sáng Bộ đội Hậu cần (Điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh).** - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 306tr. ; 21cm
V24/M 163074/M 163075
- 249. Hạ sĩ:** Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 200tr. ; 19cm
V23/LC 13550/LC 13551/ M 163383/M 163384/M 163385
- 250. Hạnh phúc vẫn đủ chỗ cho ta.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 170tr. ; 21cm
V23/M 163211/M 163212
- 251. Hành trình về phía Trường Sa.** - H. : Văn học, 2016. - 222tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)
V2/77178/77179
- 252. Hợp đồng của quỷ:** Tuyển tập ảo truyện / Nguyễn Danh Lam. - H. : Văn học, 2016. - 163tr. ; 21cm
V23/M 163286/M 163287
- 253. Khóc trên vai người tình.** - H. : Hội nhà văn, 2015. - 183tr. ; 21cm
V23/M 163192/M 163193/M 163194
- 254. Kim cổ kỳ kuặc ký:** Tiểu thuyết hài hước / Trần Nhưong. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 187tr. ; 21cm
V23/M 163402/M 163403/M 163404
- 255. Lên rừng giấu lá:** Tản văn / Hamlet Trương. - H. : Văn học, 2016. - 179tr. ; 21cm
V25/M 163263/M 163264

256. Lỗi ở yêu thương. Về nhà với mẹ / Thanh Duy, Thanh Thủy. - H. : Văn học, 2016. - tr. ; 19cm

V25+V21/M 163292/M 163293/M 163294

257. Lòng dạ đàn bà / Nguyễn Ngọc Thạch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2016. - 336tr. ; 20cm

V23/M 163290/M 163291

258. Một chặng đường chiến binh: Thơ và ký / Nguyễn Minh Hoàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 143tr. ; 21cm

V2/LC 13580/LC 13581

259. Mùa hè có cơn mưa rào: Tập truyện ngắn / Hạnh Trần. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 136tr. ; 19cm

V23/LC 13540/LC 13541

260. Mùa hè đổi hướng: Tiểu thuyết / Dương Nguyên. - H. : Văn học, 2016. - 191tr. ; 21cm

V23/M 163203/M 163204

261. Ngày anh không tìm em trong thành phố / Đàm Huy Đông. - H. : Văn học, 2016. - 143tr. ; 21cm

V21/M 163200/M 163201/M 163202

262. Ngày trong sương mù / Hà Nhân. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2016. - 249tr. ; 20cm

V25/M 163273/M 163274

263. Ngôi nhà có giàn hoa giấy: Tiểu thuyết / Trần Ngọc Dương. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 227tr. ; 21cm

V23/M 163184/M 163185

264. Người lính trẻ tóc bạc: Truyện ngắn / Đỗ Kim Công. - H. : Văn học, 2016. - 281tr. ; 19cm

V23/M 163364/M 163365/M 163366

265. Nhện, Trịn và thiên thu: Tập truyện ngắn / Quỳnh Phạm. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 143tr. ; 21cm

V23/M 163181/M 163182/M 163183

266. Những chàng trai sống cùng hoa súng đắng: Tập truyện ngắn / Nguyễn Đình Tú. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 172tr. ; 21cm

V23/LC 13518/LC 13519

267. Những cuộc trò chuyện trong khu giam tử hình / Đặng Huyền. - H. : Văn học, 2016. - 263tr. ; 21cm

V24/M 163338/M 163339/M 163340

268. Những người mở đường: Tiểu thuyết / *Hồ Thủy Giang*. - H. : Văn học, 2016. - 207tr. ; 19cm

V23/M 163386/M 163387

269. Những người xa lạ: Truyện ngắn / *Minh Nhật*. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2016. - 275tr. ; 21cm

V23/M 163269/M 163270

270. Nơi có lời ru ngọt ngào / Phạm Phương Anh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2015. - 259tr. ; 19cm

V23/M 163373/M 163374/M 163375

271. Nói yêu đi, đừng chờ đợi: Tản văn - Truyện ngắn. - H. : Văn học, 2016. - 231tr. ; 21cm

V25+V23/M 163278/M 163279/M 163280

272. Oải hương biển. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 171tr. ; 21cm

V23/M 163189/M 163190/M 163191

273. Ông cố vấn: Tiểu thuyết lịch sử / *Hữu Mai*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 792tr. ; 24cm

Trọn bộ 2 tập

V23/M 162851/M 162852

274. Sống như cây rừng / Hà Nhân. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2015. - 249tr. ; 20cm

V25/M 163359/M 163360

275. Sương mù trên thành phố / Trần Kim Đình tuyển chọn. - H. : Văn học, 2015. - 307tr. ; 19cm

V23/M 163370/M 163371/M 163372

276. Thay đổi đời người: Tản văn / *Kiều Bích Hậu*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 135tr. ; 21cm

V25/M 163186/M 163187/M 163188

277. Thêm một lần biển gọi. - H. : Văn học, 2016. - 219tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

V2/77172/77173

278. Theo cánh ong bay: Bút ký / *Ngô Minh Bắc*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 172tr. ; 19cm

V24/LC 13548/LC 13549

279. Thương nhớ đồng quê / Vũ Thị Huyền Trang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 251tr. ; 21cm

V25/LC 13520/LC 13521

280. *Tiếng vọng từ những linh hồn*: Tập phóng sự tâm linh / *Hoàng Anh Sướng*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 291tr. ; 21cm

V24/M 162836

281. *Tình biển*. - H. : Văn học, 2016. - 219tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

V2/77174/77175

282. *Tình trong giọt mưa*: Tập truyện ngắn / *Dương Thiên Lý*. - H. : Văn học, 2014. - 191tr. ; 21cm

V23/M 163341/M 163342/M 163343

283. *Tình yêu cổ phần*: Tập truyện ngắn. - H. : Thời đại, 2014. - 338tr. ; 21cm

V23/M 163357/M 163358

284. *Trò đời*: Tập truyện ngắn / *Lê Đức Quang*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 187tr. ; 21cm

V23/M 163393/M 163394/M 163395

285. *Trường Sa! Trường Sa*: Tập bút ký / *Trương Thị Thương Huyền*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 140tr. ; 19cm

V24/M 163136/M 163137/M 163138

286. *Truyện ngắn và tùy bút Võ Công Liem* / *Võ Công Liem*. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 243tr. ; 21cm

V23+V24/M 163178/M 163179/M 163180

287. *Viên ngọc rết*: Tập truyện ngắn / *Đoàn Hữu Nam*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 160tr. ; 21cm

V23/LC 13546/LC 13547

288. *Vùng biên ải*: Tiểu thuyết / *Ma Văn Kháng*. - H. : Văn học, 2016. - 390tr. ; 21cm

V23/M 163247/M 163248/M 163249

289. *Yêu người không nên yêu* / *Greenstar, Thùy Dương*. - H. : Văn học, 2016. - 226tr. ; 20cm

V23/M 163288/M 163289

VT - Các tuyển tập văn học Việt Nam

290. *Nam Cao - Tuyển tập* / *Dương Phong biên soạn*. - H. : Văn học, 2016. - 368tr. ; 21cm

VT/M 163265/M 163266

291. *Người ngựa ngựa người*: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Công Hoan*. - H. : Văn học, 2016. - 306tr. ; 21cm

VT/M 163361/M 163362/M 163363

292. Tổng tập Trần Trọng Đăng Đàn: Nghiên cứu - lý luận - phê bình văn học nghệ thuật, văn hóa tư tưởng, khoa học xã hội và nhân văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015.; 27cm

T.1 - 1148tr.

VT/M 162863/M 162864/ V 15004/V 15005

T.2 - 1182tr.

VT/M 162865/M 162866/ V 15006/V 15007

T.3 - 1197tr.

VT/M 162867/M 162868/V 15008/V 15009

293. Tổng tập Trần Trọng Đăng Đàn: Nghiên cứu - lý luận - phê bình văn học nghệ thuật, văn hóa tư tưởng, khoa học xã hội và nhân văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.; 27cm

T.4 - 1182tr.

VT/M 163298/M 163299/ V 15028/V 15029

T.5 - 1190tr.

VT/M 163300/M 163301/V 15030/V 15031

T.6 - 1250tr.

VT/M 163302/M 163303/V 15032/V 15033

294. Tuyển tập Nguyên Hồng / Nguyên Hồng. - H. : Văn học, 2016. - 675tr. ; 21cm

VT/M 163216/M 163217

Đ - SÁCH THIẾU NHI

ĐV1 - TPVH thiếu nhi Việt Nam

295. Những giọt nắng quê ngoại: Truyện dài thiếu nhi / *Chu Quang Mạnh thắng*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 143tr. ; 20cm

ĐV13/M 163154/M 163155/M 163156

296. Những trò tình nghịch của Tom Sawyer / Cao Đình Phong. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 301tr. ; 19cm

ĐV13+ĐN13/M 163336/M 163337

297. Vua nói dối / Mai Bửu Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 123tr. ; 20cm

ĐV13/M 163157/M 163158/M 163159

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. American Government: Institutions & policies / James Q. Wilson, John J. Dilulio, Meena Bose. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 464p. ; 23cm

32(N711) / AV 11950

Cuốn sách gồm 15 chương, không chỉ cung cấp cho bạn đọc những nội dung chi tiết về chính phủ Mỹ, những hoạt động của chính phủ mà còn làm rõ lịch sử phát triển của các cơ quan theo thời gian, đồng thời nêu lên những ảnh hưởng của họ đối với chính sách công.

Cụ thể, cuốn sách trình bày những thông tin về: lịch sử quốc hội, tổng thống, luật pháp và các cơ quan nhà nước, hiến pháp, quyền tự do dân chủ; Quá trình thành lập, cơ cấu tổ chức, ý nghĩa của chế độ liên bang, cơ cấu chính phủ, quan hệ liên bang-nhà nước, kiểm soát liên bang...; Phân tích vấn đề nhân quyền, vấn đề văn hóa và tự do công dân, bản sắc dân tộc và nhân quyền, chiến dịch vận động quốc hội, vấn đề giới tính; Giới thiệu các đảng chính trị và các nhóm lợi ích, sự thăng trầm của đảng chính trị, các đảng nhà nước và địa phương, sự nổi lên của các nhóm lợi ích; Đánh giá vấn đề bầu cử và chiến dịch tranh cử hiện nay, nguyên tắc về tài chính...

Cuốn sách cũng phân tích chính sách đối nội (chính sách phúc lợi xã hội, chính sách môi trường...), chính sách đối ngoại (các hình thức đối ngoại, bộ máy chính sách đối ngoại), chính sách quân sự (sử dụng chính sách quốc phòng, ngân sách quốc phòng, cơ cấu hoạch định chính sách quốc phòng và các vấn đề về khủng bố) của Mỹ. Qua đó, chúng ta có thể so sánh sự khác nhau của nền chính trị dân chủ Mỹ hiện nay so với một vài thập kỷ trước đồng thời, thấy được những ảnh hưởng của nó đối với xã hội Mỹ hiện nay.

Phần phụ lục tóm lược nội dung bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776, những điều khoản trong hiến pháp Mỹ và một số thông tin tham khảo khác.

Ngoài ra, cuốn sách cũng đề cập đến một số nội dung về chiến tranh Việt Nam.

2. Politics in a changing world / Marcus E. Ethridge, Howard Handelman. - Boston : Cengage Learning, 2015. - 562p. ; 23cm

32(T) / AV 11951

Cuốn sách được chia làm 5 phần:

Phần 1: Cung cấp thông tin cơ bản về khoa học chính trị: chính phủ, chính trị, tư tưởng, hình ảnh về đời sống chính trị;

Phần 2: Hành vi chính trị: phân tích vấn đề văn hóa chính trị và xã hội hóa, quan điểm chính trị, bầu cử, các đảng chính trị và các nhóm lợi ích;

Phần 3: Thể chế chính trị: giới thiệu tổ chức lập pháp, tổ chức điều hành, lãnh đạo chính trị, tổ chức tư pháp...;

Phần 4: Chính trị tại một số nước: nêu tình hình chính trị ở một số nước như Mỹ, Anh, Nga, Trung Quốc, Mêhicô và một số nước phát triển;

Phần 5: Về quan hệ quốc tế: nêu các phương pháp tiếp cận quốc tế và một trật tự thế giới đang thay đổi.

Trong mỗi phần bao gồm các chương với những nội dung đặc sắc, cung cấp những vấn đề cơ bản cho việc tìm hiểu đời sống chính trị và lĩnh vực khoa học chính trị. Phân tích các khái niệm khoa học chính trị, tư tưởng, văn hóa chính trị, các nhóm lợi ích, các tổ chức chính phủ, các đảng và một số lĩnh vực khác. Các khái niệm này giúp cho chúng ta

có được một sự hiểu biết tốt hơn về các bộ phận cấu thành và các tổ chức trong hệ thống chính trị khác nhau, giải thích nguyên nhân làm thế nào và vì sao chúng có mối quan hệ với nhau, và những hành động của chúng có ý nghĩa gì đối với hệ thống chính trị và công dân của mình. Đồng thời, cuốn sách cũng cập nhật các nội dung về bảo hiểm khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nội dung cuộc bầu cử Mỹ năm 2012, liên minh bảo thủ Đảng Tự do, Đảng Dân chủ và chiến thắng của Đảng Bảo thủ trong cuộc bầu thủ tướng mới ở nước Anh, những biến động dân chủ ở Ai Cập và những nơi khác trong thế giới Ả rập. Đặc biệt, cuốn sách đề cập đến một số nội dung về Việt Nam.

3. The challenge of democracy: American government in global politics. - New York : Routledge, 2016. - 553p. ; 28cm

32(N711) / AV 11954

Cuốn sách gồm 6 phần, 18 chương cung cấp thông tin về những thách thức của nền dân chủ và tình hình chính phủ Mỹ trong bối cảnh chính trị toàn cầu.

Phần 1: Phân tích tình hình dân chủ Mỹ: sự tự do, trật tự và công bằng, vấn đề toàn cầu hoá của chính phủ Mỹ cùng một số khái niệm liên quan;

Phần 2: Khái quát sự hình thành của chính phủ Mỹ: hiến pháp và chế độ liên bang;

Phần 3: Trình bày mối quan hệ giữa công dân và chính phủ: quan điểm chung và vấn đề xã hội hoá chính trị, truyền thông, bầu cử, các đảng phái chính trị và các nhóm lợi ích...;

Phần 4: Giới thiệu các cơ quan của chính phủ Mỹ: quốc hội, tổng thống, bộ máy hành chính, toà án tối cao;

Phần 5: Khái quát về quyền công dân, trong đó, tập trung giới thiệu về quyền tự do công dân, sự bình đẳng, công bằng của công dân;

Phần 6: Vấn đề ban hành chính sách công: chính sách kinh tế, chính sách quốc nội;

Phần phụ lục: Giới thiệu sơ lược bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 và một số điều trong bản hiến pháp của Mỹ đồng thời liệt kê danh mục một số từ cần giải thích trong cuốn sách. Đặc biệt cuốn sách cũng đề cập đến một số nội dung về chiến tranh Việt Nam và vấn đề nhập cư của người Việt Nam tại Mỹ

4. The road to the White House 2016: the politics of presidential elections / Stephen J. Wayne. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 326p. ; 24cm

32(N711) / AV 11949

Cuốn sách gồm 4 phần:

Phần 1: Phạm vi bầu cử: nêu tổng quan về lịch sử bầu cử tổng thống, tài chính của chiến dịch bầu cử, môi trường chính trị;

Phần 2: Đề cử: nêu những nguyên tắc của Đảng và môi trường luật pháp. Mô tả và phân tích quá trình đề cử từ khi mới bắt đầu thông qua qui ước đề cử quốc gia...;

Phần 3: Chiến dịch tổng tuyển cử: đánh giá chiến thuật, chiến lược bầu cử và truyền thông;

Phần 4: Đánh giá về vấn đề bầu cử: kết quả và ý nghĩa của vấn đề này. Kèm theo là bản kết quả bầu cử của Mỹ từ năm 1956-2012.

Cuốn sách phân tích các vấn đề trong khuôn khổ pháp lý, chính trị và tài chính mà cuộc bầu cử diễn ra, phân tích chiến lược, chiến thuật và những hoạt động cho việc tranh chức tổng thống; vai trò của truyền thông; quan điểm, thái độ và quyết định của cử tri cùng

với những quyết định của họ khi chiến dịch tranh cử kết thúc... Đồng thời, cuốn sách nhấn mạnh cuộc cách mạng hóa trong vấn đề bầu cử những năm gần đây của Mỹ, bao gồm vấn đề tài chính, tin tức truyền thông, vận động bầu cử, chiến dịch sử dụng kỹ thuật số, đề cử, quảng cáo, thăm dò, phân tích... Ngoài ra, cuốn sách cũng đề cập đến một số nội dung về chiến tranh Việt Nam.

5. Về các tổng thống Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam/ Nguyễn Phương Nam. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 615tr. ; 24cm

9(N711)+32(N711)+355(V)(09)22 / V 15010/V 15011

Cuốn sách được tái bản và sửa chữa từ cuốn *Thảm bại của một “bầy điều hâu” (Về các tổng thống Mỹ trong chiến tranh Việt Nam)*. Tác giả là một cán bộ lão thành cách mạng, đã kinh qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Với những tư liệu tin cậy, sự tâm huyết của người viết, cuốn sách đã mang lại cho ta một cái nhìn mới mẻ, sâu sắc về một giai đoạn lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc và cũng để thấy rõ bản chất, cùng tham vọng của lực lượng đứng đầu Nhà Trắng trong một giai đoạn lịch sử. Nội dung cuốn sách liên quan đến nhiều sự kiện, nhiều nhân vật diễn ra trong hơn 20 năm chiến tranh ở Việt Nam. Tác giả đã phản ánh khá chi tiết những âm mưu, thủ đoạn chính trị, những chiến lược và cả những bế tắc dẫn đến sự thảm bại của các đời tổng thống Mỹ - những nhân vật từng nhen nhóm và thổi bùng ngọn lửa chiến tranh phi nghĩa tại Việt Nam. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng nêu bật những khó khăn, gian khổ, những mất mát, hy sinh của dân tộc ta, những đặc trưng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, những sáng tạo tài tình, đầy trí tuệ, những chiến tích thần kỳ của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

6. Các loại hình thể chế chính trị đương đại và những giá trị tham khảo cho Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Lưu Văn Sùng chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 343tr. ; 21cm

32 / 77092/77093

Thể chế chính trị là một loại hình chế độ, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước mà mỗi quốc gia lựa chọn để quyết định xây dựng những quy định, luật lệ cho một xã hội mà Chính phủ nước đó sử dụng để quản lý xã hội. Thể chế chính trị đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển xã hội nói chung và con người sống trong đó nói riêng. Trên thế giới có nhiều dạng thể chế chính trị khác nhau, trước thế kỷ XX có các loại hình như thể chế quân chủ (chính thể quân chủ chuyên chế, quân chủ lập hiến...), thể chế cộng hòa (chính thể cộng hòa quý tộc và chính thể cộng hòa dân chủ); sau thế kỷ XX xuất hiện hai dòng chủ lưu là cộng hòa tư sản và cộng hòa vô sản (cộng hòa xã hội hay cộng hòa chủ nghĩa) và Hiến pháp là văn bản pháp lý cao nhất của mỗi nước quy định về loại hình chế độ hay thể chế chính trị của nước đó.

Cuốn sách là kết quả nghiên cứu khoa học của tập thể tác giả đang công tác tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với sự chủ biên của GS. TS. Lưu Văn Sùng, đề cập một cách tổng quát toàn bộ tiến trình lịch sử các loại hình thể chế chính trị, cơ bản là thể chế cộng hòa, từ đó phân loại, so sánh để thấy được những giá trị có thể kế thừa cùng như những mặt còn hạn chế của các nền cộng hòa ấy. Qua đó, tác giả đã đưa ra những đánh giá, nhận, xét về quá trình hình thành, phát triển đổi mới thể chế chính trị của Nhà nước ta và đưa ra một số kiến nghị, đề xuất về việc tiếp tục hoàn thiện thể chế chính trị của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

7. Về các Tổng tư lệnh, tư lệnh chiến trường Nhật - Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam / Nguyễn Phương Nam. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 490tr. ; 24cm

9(N)(092)+355(V)(09)21 / V 15012/V 15013

Cuốn sách được tái bản và sửa chữa từ cuốn *Những viên tướng ngã ngựa*. Tác giả là một người lính trực tiếp cầm súng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, ông là một nhân chứng sống của những năm tháng chiến đấu hào hùng, với những tư liệu chân thực, sống động về cuộc chiến. Bằng ngòi bút sắc sảo và sự tâm huyết, tác giả đã khắc họa lại chân dung các tướng lĩnh của bên kia chiến tuyến đã một thời dính líu vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với những âm mưu đầy tội ác và sự thảm bại của họ tại chiến trường Việt Nam và lý giải nguyên nhân thất bại của họ. Gắn với mỗi viên tướng “ngã ngựa” là một giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Pháp, do vậy, xuyên suốt cuốn sách, ta có thể tiếp cận lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo một cách mới, sinh động hơn và dễ nhớ hơn. Lần lượt các viên tướng xuất sắc nhất của quân đội nhà nghề Nhật – Pháp giai đoạn này, trong đó, có cả "người hùng của nước Pháp" trong chiến tranh thế giới thứ hai đã thất bại thảm hại trên chiến trường Việt Nam, trước ý chí bất khuất và tinh thần chiến đấu ngoan cường của dân tộc Việt Nam.